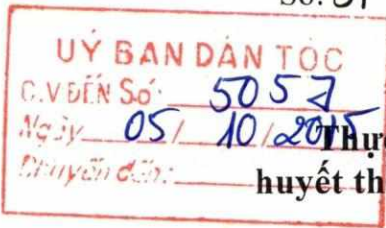


Số: 97 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2015



KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án); Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 và Văn bản số 834/UBND-DTTS ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg;
- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình;
- Tạo sự đồng thuận trong xã hội nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình;
- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng, nhất là ở các địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hoặc nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao;
- Đề cao trách nhiệm và huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia công tác tuyên truyền, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân còn tồn tại trong đồng bào dân tộc thiểu số;
- Tăng cường quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng:

- Thanh niên, vị thành niên (nam/nữ) là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn/tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;
- Phụ huynh học sinh/cha mẹ của nam nữ thanh niên trong độ tuổi vị thành niên;
- Cán bộ cơ sở tham gia tuyên truyền, ngăn ngừa tảo hôn và kết hôn cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số;
- Già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án.

2. Thời gian thực hiện Đề án giai đoạn I: Từ năm 2015 đến 2020.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Khảo sát, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Đề án

a) Các hoạt động chủ yếu.

- Khảo sát, đánh giá, xác định về nhận thức, hiểu biết và nhu cầu thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các quy định của pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình. Xác định các thông điệp, phương thức truyền thông, xây dựng, triển khai các mô hình can thiệp phù hợp với cộng đồng.

- Khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Đề án hằng năm và giai đoạn 2015- 2020.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015- 2020.

2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động phù hợp với các yếu tố về văn hóa, giới, lứa tuổi và dân tộc để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và ngăn ngừa, hạn chế tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mở các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện, đài truyền hình, đài truyền thanh và qua hệ thống thông tin, truyền thanh xã;

- Tuyên truyền, vận động qua hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; qua các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học, các câu lạc bộ, các tổ, nhóm;

- Đề cao phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b) Phương thức thực hiện:

Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

a) Các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền chủ yếu:

- Tài liệu hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

- Tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình; về tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tài liệu giới thiệu về những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân cần vận động xóa bỏ;

- Tài liệu hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Những nội dung cần biết về pháp luật hôn nhân và gia đình; về tảo hôn, kết hôn cận huyết thống;

- Tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình trên hệ thống truyền thanh cơ sở;

- Tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu... tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình;

b) Phương thức thực hiện:

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức biên soạn, cung cấp tài liệu để tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Xây dựng, triển khai, nhân rộng mô hình điểm đối với địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hoặc nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Nghiên cứu, triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tổng kết, đánh giá thực hiện mô hình điểm và nhân rộng.

b) Địa bàn, thời gian thực hiện:

- Địa điểm: Chọn 01 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao để xây dựng mô hình.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2016 – 2020.

- Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện mô hình điểm năm 2020 và triển khai nhân rộng đối với địa bàn xã khác có tỷ lệ/nguy cơ tảo hôn và hôn nhân cận huyết cao.

- Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan xây dựng, triển khai và nhân rộng mô hình điểm.

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội

a) Các hoạt động chủ yếu cung cấp thông tin, trao đổi, thảo luận, tuyên truyền, phổ biến và kiến nghị, đề xuất nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện truyền thông và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số;

- Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện đề án.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của chính quyền địa phương.

- Xây dựng, đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật liên quan khác vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn làng văn hóa, gia đình văn hóa.

- Phối hợp chặt chẽ và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các địa phương lân cận và thực hiện ngăn ngừa, phòng chống nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

b) Phương thức thực hiện:

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Các hoạt động khác:

- Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án cho phù hợp.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; huy động nguồn tài trợ và nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác (hỗ trợ từ các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn).

2. Nhu cầu kinh phí:

Ngân sách Trung ương hỗ trợ bảo đảm thực hiện các hoạt động Đề án. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: **1.940** triệu đồng (có biểu chi tiết kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015;

- Tổ chức triển khai các hoạt động theo Kế hoạch được phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án giai đoạn 2015 - 2020;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình điểm và các hoạt động của Đề án; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn I (2015 - 2020) và đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn II (2021 - 2025).

2. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hằng năm theo quy định.

3. Sở Y tế: Tổ chức thực hiện lồng ghép các hoạt động tư vấn, can thiệp y tế trong các chương trình, đề án được phê duyệt nhằm giảm thiểu tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Ban Dân tộc đưa các quy định về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các thiết chế văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước, tiêu chuẩn bản làng văn hóa, gia đình văn hóa vùng dân tộc thiểu số.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố xây dựng chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng thích hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, chuyển đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

6. Các Sở, ngành có liên quan: theo nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và phối hợp Ban Dân tộc triển khai các hoạt động có liên quan góp phần thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

7. Đề nghị UBMTTQVN tỉnh Lạng Sơn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền lồng ghép các hoạt động trong chương trình, kế hoạch của ngành để thực hiện Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các huyện: Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định./.

Nơi nhận: 25

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Lạng Sơn;
- Các Sở: TC, YT, TH-TT&DL, TT&TT, TP, GD&ĐT;
- Ban Dân tộc;
- Hội Liên hiệp PN tỉnh, Tỉnh Đoàn TN;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh,
- các phòng: KTN, TH, VX, TH-CB;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lý Vinh Quang



NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2015 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 97 /KH-UBND, ngày 30 /9/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung hoạt động chính	Năm 2015	Dự kiến Kế hoạch kinh phí trung hạn 5 năm (2016 – 2020)						Ghi chú
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng	
1	Khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án	20	40				40	100	
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	20	50	50	50	50	50	270	
3	Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền, truyền thanh, truyền hình, chuyên trang, chuyên mục thông tin	50	100	100	100	100	100	550	
4	Xây dựng, triển khai thực hiện mô hình điểm đối với dân tộc, địa bàn có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao	20	50	50	50	50	50	270	
5	Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án	20	40	40	40	40	40	220	
6	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội	20	80	80	80	80	80	420	
7	Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án	10	20	20	20	20	20	110	
Tổng cộng		160	380	340	340	340	380	1.940	